

Bản án số: 165/2019/HS-PT
Ngày 12/7/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Dung.

Ông Dương Xuân Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 128/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Hoàng Văn T và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2019/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh năm 1997 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 17/20/355 NT, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Phùng Thị N; vợ: Lê Thị Ngọc L và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2018 đến ngày 15/6/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1997 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số 23/347 LNT, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến D và bà Phạm Thị N; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 23/6/2017 Công an thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi “Xâm hại đến sức

khỏe người khác”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2018 đến ngày 15/6/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Đỗ Văn B, sinh năm 1993 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa có kháng cáo và đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã đình chỉ xét xử phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23^h00 ngày 05/6/2018, Đỗ Văn B cùng với Hoàng Văn T và Nguyễn Tiến T ngồi uống nước tại quảng trường LS, B nói với T và Th “Tí nữa xuống quán chơi và hát karaoke” (ý nói để sử dụng ma túy) thì T và Th đồng ý. Th nói sẽ qua đón bạn gái Th là Phan Thị L cùng đi, sau đó B và T đi trên 01 xe mô tô, Th đi trên một xe mô tô đến phòng trọ đón L rồi cả nhóm cùng đi đến quán karaoke KT ở số 51 PL, phường Q, thành phố T. Trên đường đi T gọi điện cho Lê Huy M ở số 19 N, phường T, thành phố T hỏi mua 03 viên thuốc lắc và 01 gói ketamine với giá 2.200.000 đồng. M đồng ý và hẹn T đến quán karaoke N ở số 100 TD, phường L, thành phố T để giao dịch. Sau đó T chở B đi vào trong quán karaoke N để mua ma túy còn Th và L đứng ở ngoài chờ. Tại đây B đưa cho T 2.200.000 đồng mua ma túy, rồi T một mình đi vào khu vực lễ tân gặp M mua 03 viên thuốc lắc và 01 gói ketamine hết 2.200.000 đồng. Tùng đưa số ma túy vừa mua được cho B cầm rồi cả nhóm cùng đi đến quán karaoke KT thuê phòng hát số 301. Khi vào phòng hát, B để số ma túy vừa mua được ở gờ tường phòng hát và chỉ cho T thấy. Sau đó B và T gọi hai nhân viên phục vụ của quán là Hà Thị Kim V ở thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và Hoàng Thị Việt T ở thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình lên phòng hát. Tại đây, T lấy thuốc lắc để ở gờ tường rồi chia cho B ½ viên, Th 1 viên, V ½ viên thuốc lắc để sử dụng. B sử dụng hết ½ viên thuốc lắc. Th sử dụng hết ½ viên, ½ viên còn lại Th đưa cho L sử dụng. V không sử dụng nhưng vẫn cầm ½ viên thuốc lắc, sau đó vào nhà vệ sinh vứt bỏ vào bồn cầu rồi xả nước. Viên thuốc còn lại T sử dụng ½ viên, còn ½ viên khi Tr lên phòng T đưa cho Tr nhưng Tr cũng không sử dụng mà cầm lấy sau đó vào nhà vệ sinh vứt bỏ vào bồn cầu rồi xả nước.

Tiếp theo, T lấy tiếp gói ketamine bỏ một ít ra đĩa sứ, B đưa 01 thẻ ATM cho T để tán nhỏ ketamine rồi T lấy trong người 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn thành ống hút hình tròn cho mọi người sử dụng. Khi chưa ai kịp sử dụng thì vào khoảng 0^h03’ ngày 06/6/2018, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T kiểm tra phòng hát 301. Tùng sợ bị phát hiện nên đã dùng tay gạt đĩa sứ đựng ma túy xuống đất. Cơ quan Công an thu giữ

trên mặt sàn phòng hát 01 đĩa sứ màu trắng bị vỡ, 01 thẻ ATM mang tên Đỗ Văn B, 01 ống tròn cuộn từ tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, thu trên mặt bàn 01 gói nilon, thu trên mặt ghế 01 gói nilon bên trong chứa các chất dạng tinh thể màu trắng.

Kết quả thử nhanh các mẫu nước tiểu thu của Đỗ Văn B, Hoàng Văn T, Nguyễn Tiến Th và Phan Thị L dương tính với MDMA, của Hà Thị Kim V và Hoàng Thị Việt Tr là âm tính.

Tại bản Kết luận giám định số 3134/C54(TT2) ngày 16/6/2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an xác định: Mẫu nước tiểu thu của Đỗ Văn B, Hoàng Văn T, Nguyễn Tiến Th và Phan Thị L có thành phần của MDMA và methamphetamine, của Hà Thị Kim V và Hoàng Thị Việt Tr có MDMA.

Tại bản Kết luận giám định số 1146/MT-PC54 ngày 09/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: Chất dạng tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,150 gam, loại ketamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2019/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã Quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo T) của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn B, Hoàng Văn T, Nguyễn Tiến Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Hoàng Văn T 07 năm tù, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 06/6/2018 đến ngày 15/6/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại là 06 năm 11 tháng 21 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Nguyễn Tiến Th 07 năm tù, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 06/6/2018 đến ngày 15/6/2018). Thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại là 06 năm 11 tháng 21 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Và áp dụng mức hình phạt với bị cáo Đỗ Văn B 05 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, việc thực hiện nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 06/5/2019 bị cáo Đỗ Văn B có đơn kháng cáo cho hưởng mức án thấp nhất, ngày 03/6/2019 bị cáo Đỗ Văn B có đơn rút kháng cáo.

Ngày 07/5/2019 bị cáo Hoàng Văn T có đơn kháng cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/5/2019 bị cáo Nguyễn Tiến Th có đơn kháng cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Tiến Th giữ nguyên yêu cầu kháng cáo theo đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Tùng.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến Th, sửa án sơ thẩm về hình phạt và đề nghị giảm từ 06 tháng đến 12 tháng tù đối với bị cáo Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo Đỗ Văn B có đơn kháng cáo, ngày 03/6/2019 bị cáo Đỗ Văn B có đơn rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa, do đó Tòa án đã đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Đối với kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Tiến Th làm trong thời hạn luật định, tại phiên tòa các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Khoảng 23^h00 ngày 05/6/2018, Đỗ Văn B cùng với Hoàng Văn T và Nguyễn Tiến Th ngồi uống nước tại quảng trường LS, B nói với T và Th “tí nữa xuống quán chơi và hát karaoke” (ý nói để sử dụng ma túy) thì T và Th đồng ý. Th nói sẽ qua đón bạn gái là Phan Thị L cùng đi, sau khi đón được bạn gái của Th tất cả đi đến quán karaoke KT, trên đường đi T gọi điện thoại hỏi mua 03 viên thuốc lắc và ma túy và được hẹn T đến quán karaoke N ở số 100 TDT, phường L để lấy, sau đó T chở B đi vào trong quán karaoke N để mua ma túy, Th và L đứng ở ngoài chờ. Tại đây B đưa cho T 2.200.000 đồng mua ma túy, T đi vào mua 03 viên thuốc lắc và 01 gói ketamine hết 2.200.000 đồng. T đưa số ma túy vừa mua được cho B cầm rồi cả nhóm đi đến quán karaoke KT thuê phòng hát số 301. Khi vào phòng hát, B để số ma túy ở gờ tường phòng hát và chỉ cho T thấy. Sau đó B và T gọi hai nhân viên phục vụ của quán là Hà Thị Kim V và Hoàng Thị Việt Tr lên phòng hát. Tại đây, T lấy thuốc lắc để ở gờ tường rồi chia cho B ½ viên, Th 1 viên, V ½ viên thuốc lắc để sử dụng. B sử dụng hết ½ viên

thuốc lắc. Th sử dụng hết ½ viên, ½ viên còn lại Th đưa cho L sử dụng. V không sử dụng nhưng vẫn cầm ½ viên thuốc lắc, sau đó vào nhà vệ sinh bỏ vào bồn cầu xả nước. Viên thuốc còn lại T sử dụng ½ viên, còn ½ viên khi Tr lên phòng T đưa cho Tr nhưng Tr cũng không sử dụng mà cầm lấy sau đó vào nhà vệ sinh bỏ vào bồn cầu xả nước. Tiếp theo, T lấy gói ketamine bỏ một ít ra đĩa sứ, B đưa 01 thẻ ATM cho T để tán nhỏ ketamine rồi T lấy 01 tờ tiền 20.000 đồng cuộn thành ống hút hình tròn cho mọi người sử dụng. Khi chưa ai kịp sử dụng thì Công an thành phố T kiểm tra, T sợ bị phát hiện đã dùng tay gạt đĩa sứ đựng ma túy xuống đất. Cơ quan Công an thu giữ trên mặt sàn phòng hát 01 đĩa sứ màu trắng bị vỡ, 01 thẻ ATM, 01 ống tròn cuộn từ tờ tiền, thu trên mặt bàn 01 gói nilon, thu trên mặt ghế 01 gói nilon bên trong chứa các chất dạng tinh thể màu trắng. Kết quả thử nhanh các mẫu nước tiểu thu của Đỗ Văn B, Hoàng Văn T, Nguyễn Tiên Th và Phan Thị L dương tính với MDMA, của Hà Thị Kim V, Hoàng Thị Việt Tr là âm tính.

Theo kết luận giám định: Mẫu nước tiểu thu của Đỗ Văn B, Hoàng Văn T, Nguyễn Tiên Th và Phan Thị L có thành phần của MDMA và methamphetamine, của Hà Thị Kim V, Hoàng Thị Việt Tr có MDMA và chất dạng tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,150 gam, loại ketamine.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo:

Đối với bị cáo Hoàng Văn T là người trực tiếp đi mua ma túy, khi mua ma túy đã trực tiếp đưa ma túy cho người khác sử dụng, bị cáo xét xử ở cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất vụ án, phân hóa vai trò trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo và quyết định hình phạt 07 năm tù là phù hợp mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết “tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm”, đây là tình tiết giảm nhẹ mới nhưng xét vai trò tích cực của bị cáo thực hiện tội phạm như là người trực tiếp giao dịch đi mua ma túy về sử dụng, trực tiếp phân phát ma túy cho người khác sử dụng, chuẩn bị ma túy (ketamine) cho mọi người sử dụng và cấp sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt đầu khung của khung hình phạt là phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiên Th sau khi được Đỗ Văn B rủ đến quán karaoke để sử dụng ma túy, Th đồng ý và đi rủ thêm bạn gái cùng đến quán hát chơi, khi được T đưa ma túy, Th

đã sử dụng và đưa cho L cùng sử dụng, tại cấp sơ thẩm bị cáo không nhận thực hiện hành vi phạm tội, nhưng trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ Tòa án cấp sơ thẩm đã xử xét tuyên bố bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã kết luận, do vậy xét về kháng cáo của bị cáo Th thì thấy rằng bị cáo đã thành khẩn khai báo, vai trò của bị cáo trong vụ án thì hành vi thực hiện tội phạm hạn chế hơn so với bị cáo Hoàng Văn T và Đỗ Văn B, bị cáo được Công an phường T, thành phố T xác nhận việc bị cáo đã báo cáo Công an phường thu giữ một xe máy là vật chứng của vụ án, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới, do đó bị cáo được áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Do vậy chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sửa án sơ thẩm phần hình phạt với bị cáo Nguyễn Tiến Th.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí: Bị cáo Hoàng Văn T kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Tiến Th kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Tùng.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến Th.

Điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2019/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa về phần hình phạt của bị cáo Hoàng Văn T.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T **07** (*Bảy*) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/6/2018 đến ngày 15/6/2018. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án hình sự.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến Th, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số số 134/2019/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa về phần hình phạt.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến Th **06** (*Sáu*) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/6/2018 đến ngày 15/6/2018. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án hình sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí: Bị cáo Hoàng Văn T chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Tiến Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội.
- VKSND tỉnh Thanh Hóa.
- TAND thành phố Thanh Hóa.
- VKSND thành phố Thanh Hóa.
- Công an thành phố Thanh Hóa.
- Chi cục THADS thành phố Thanh Hóa.
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng